

Bản án số: 31/2018/HSST  
Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**  
***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Đức

***- Các hội thẩm nhân dân:***

**Ông Nguyễn Văn Diệu.**

**Bà Nguyễn Thị Doan.**

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Khánh Vi-

Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:*** Ông  
Lại Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh B xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/HSST ngày 26/3/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/HSST-QĐXX ngày 06/4/2018 đối với:

**Bị cáo: Hoàng Trọng Tr,** sinh năm 1990.

**Tên gọi khác:** Nguyễn Trọng Tr.

**Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay:** Thôn N2, xã LG, huyện DH, tỉnh B.

**Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Kinh; **Tôn giáo:** Không.

**Văn hóa:** 9/12; **Nghề nghiệp:** Lao động tự do.

**Bố đẻ:** Nguyễn Trọng Ngh, sinh năm 1957.

**Mẹ đẻ:** Nguyễn Thị V, sinh năm 1959.

**Vợ, con:** Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số 50/2016/HSST ngày 24/3/2016, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999 ( *đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2017, phân trách nhiệm dân sự và án phí chưa thi hành, hiện chưa được xóa án tích*).

Nhân thân: Ngày 25/01/2013 bị Chủ tịch UBND tỉnh B ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (Đã chấp hành xong ngày 28/12/2014).

Danh, chỉ, bản số: 053, Công an huyện P lập ngày 24/01/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P.

Người bị hại: Anh **Hoàng Phó Ch**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn DĐ3, xã HĐ, huyện P, tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã Nguyên Xá, huyện ĐH, tỉnh B.

(*Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và Ngh vụ liên quan*)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 06/10/2017, bị cáo Tr đi bộ một mình từ nhà sang xã HĐ, huyện P, mục đích xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi đến nhà anh Ch, Tr nhìn thấy trong sân nhà anh Ch có dựng 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu FuYi màu xanh – trắng, BKS 17MD5-067.59 đang cắm điện sạc pin, quan sát nhà anh Ch thấy cổng không khóa, mọi người đi ngủ, nên Tr mở cổng đi vào trong sân thấy cửa nhà ngang mở, Tr đi vào trong nhà quan sát thấy điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu sam sung J7 màu đen của anh Ch để trên mặt tủ thờ. Tr lấy chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra chỗ dựng xe máy điện rút cục sạc pin bỏ vào cốp xe máy điện. Thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa cốp, Tr rút chìa khóa cắm

vào ổ khóa điện và dong xe ra ngoài đường mở khóa xe máy điện, điều khiển về bệnh viện Đa khoa huyện ĐH gửi rồi đi bộ về nhà ngủ. Khoảng 08 giờ 30 ngày 07/10/2017, Tr lấy xe máy nhãn hiệu WAE ALPHA biển kiểm soát 17M3-0608 của bố để ở thôn N2, xã LG đi đến bệnh viện Đa khoa ĐH để xe máy ở đó và lấy chiếc xe máy điện ra hiệu cầm đồ C Thành, do chị Nguyễn Thị C làm chủ, ở thôn ĐK, xã X lấy 2 triệu đồng rồi quay về bệnh viện Đa khoa ĐH lấy xe máy đi đến một cửa hàng điện thoại ở thị trấn ĐH, Tr không nhớ tên, địa chỉ, cầm cố chiếc điện thoại lấy 600.000đồng, sau đó đi ra Quảng Ninh chi tiêu hết số tiền trên. Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe máy điện, còn chiếc điện thoại không thu hồi được.

Kết quả định giá chiếc xe máy điện trị giá 07 triệu đồng. Chiếc điện thoại di động trị giá 02 triệu đồng. Tổng tài sản Tr trộm cắp là 09 triệu đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu đã được cơ quan Điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 31/KSĐT ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh B đã truy tố bị cáo Tr về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999;

*Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138 BLHS 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS 1999; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999. Đề nghị xử phạt bị cáo Tr từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018; Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.*

Bị cáo có lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về đoàn tụ với gia đình và hòa nhập với xã hội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Điều tra viên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. **Do đó có đủ cơ sở kết luận:** Đêm ngày 06/10/2017, bị cáo Hoàng Trọng Tr (tên gọi khác Nguyễn Trọng Tr) đã có hành vi trộm cắp chiếc xe máy điện nhãn hiệu FuYi màu xanh – trắng, BKS 17MD5- ABCD trị giá 07 triệu đồng và chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu SamSungJ7 trị giá 02 triệu đồng của anh Hoàng Phó Ch, sinh năm 1981, ở thôn DD3, xã HD, huyện P. Tổng trị giá tài sản Tr trộm cắp là 09 triệu đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 của Bộ luật hình sự 1999 như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ.

Xét thấy tại thời điểm xét xử đối với các bị cáo Tr, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực pháp luật, nhưng xét thấy hình phạt tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bộ luật hình sự 2015 quy định tương đương hình phạt so với Bộ luật hình sự năm 1999, vì vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành BLHS số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3].Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng Nhân dân. Vì vậy việc xét xử các bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết, lên mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm C.

[4].Xét về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng và nhân thân của bị cáo cho thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả xảy ra, do vậy khi lượng hình cần áp dụng điểm b và p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999 để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ. Về tình tiết tăng nặng và nhân thân: bị cáo Tr có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích, do vậy bị cáo Tr phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999.

Từ những phân tích trên cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo sống còn phụ thuộc gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này đối với chị Nguyễn Thị C khi nhận cầm cố chiếc xe máy khụng biết là tài sản do Tr trộm cắp, vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với chị C.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo Tr đã tự nguyện bồi thường số tiền 04 triệu đồng cho anh Chuộng (Gồm 02 triệu đồng trị giá chiếc điện thoại và 02 triệu đồng anh Chuộng trả chị C để lấy xe ra). Anh Chuộng không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào thêm, vì vậy trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[6].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Tuyên bố bị cáo Hoàng Trọng Tr (Tên gọi khác Nguyễn Trọng Tr)** phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

*- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33, Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999.*

Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng Tr (Tên gọi khác Nguyễn Trọng Tr) 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2018.

**2.Về án phí:** Bị cáo Hoàng Trọng Tr (Tên gọi khác Nguyễn Trọng Tr) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**3.Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện P;
- C.A huyện P;
- THADS huyện P
- Bị cáo;
- Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA Nguyễn  
Minh Đức (đã ký)**

